

Biểu 17**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
A. Điều kiện đăng kí tuyển sinh, các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			
	Điều kiện đăng kí tuyển sinh	<p>1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:</p> <p>a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;</p> <p>b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;</p> <p>c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ</p> <p>d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.</p>	<p>1. Yêu cầu đối với người dự tuyển</p> <p>a) Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;</p> <p>b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.</p> <p>2. Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 Điều này và tại các điều khác của Quy định này là ngành được quy định như sau:</p> <p>a) Là ngành được đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng,</p>

		<p>2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy định này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.</p> <p>3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.</p>	<p>được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; cơ sở đào tạo quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển.</p> <p>b) Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý;</p> <p>3. Ứng viên đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy định này hoặc các</p>
--	--	--	---

		<p>4. Đạt đủ điều kiện về trình độ chuyên môn, năng lực ngoại ngữ, kinh nghiệm công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do Trường Đại học Lâm nghiệp quy định.</p>	<p>chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Ứng viên là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.</p> <p>5. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;</p> <p>b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 01 của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p>
--	--	--	---

<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh được cấp mã số, thẻ học viên - Chương trình đào tạo được cập nhật, có tóm tắt học phần, đề cương chi tiết học phần được công bố trên website Trường. - Tài liệu chuyên ngành và có liên quan phong phú tại Thư viện trường. - Phòng máy tính nối mạng, hệ thống wifi. - Phòng thí nghiệm có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ và hiện đại đáp ứng yêu cầu học tập chuyên sâu - Được tạo điều kiện tham gia hội thảo khoa học và chuyên đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên được cấp mã số học viên, thẻ học viên - Chương trình đào tạo được cập nhật, có tóm tắt học phần, đề cương chi tiết học phần được công bố trên website - Phòng học đúng chuẩn và được trang bị các phương tiện giảng dạy theo phương pháp mới - Tài liệu chuyên ngành và có liên quan phong phú tại Thư viện trường. - Phòng máy tính nối mạng, hệ thống wifi. - Phòng thí nghiệm có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ và hiện đại đáp ứng yêu cầu học tập chuyên sâu
--	---	---

B. Kết quả đạt được và chương trình đào tạo

STT	Nội dung	Trình độ	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Đào tạo những cán bộ có chuyên môn sâu về kỹ thuật cơ khí, có khả năng nghiên cứu khoa học, góp phần vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đào tạo và trang bị năng lực thực hành phù hợp; nghiên cứu sinh phải có bài báo phù hợp với chuyên ngành đăng trên các tạp chí khoa học uy tín trong hoặc ngoài nước. - Kỹ năng: Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phân tích phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Hoàn thành luận án tiến sĩ có nội dung phát hiện những cái mới, đóng góp vào tri thức chung của nhân loại, luận án đưa ra được những điểm mới chưa từng được công bố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Đào tạo những cán bộ nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành chuyên môn sâu về kỹ thuật cơ khí, có khả năng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề thực tiễn. - Kỹ năng: Có khả năng nghiên cứu độc lập, khả năng phân tích phát hiện và giải quyết được những vấn đề có ý nghĩa về khoa học, công nghệ. - Thái độ: Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, trung thực trọng công việc, chủ động, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. - Ngoại ngữ: Sử dụng được ngoại ngữ trong công tác. Đạt chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một

		<p>- Thái độ: Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, trung thực trọng công việc, chủ động, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề phát sinh.</p> <p>- Ngoại ngữ: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong công tác. Đạt chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm.</p>	tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm.																																																							
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tiến sĩ ngành kỹ thuật cơ khí sau khi ra trường. Có khả năng và tinh thần học tập, nghiên cứu độc lập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công việc sau khi ra trường.	Có khả năng học tập, nâng cao trình độ đạt tới trình độ tiến sĩ và sau tiến sĩ ngành kỹ thuật cơ khí sau khi ra trường. Có khả năng và tinh thần học tập, nghiên cứu độc lập nhằm phục vụ cho công việc sau khi ra trường.																																																							
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Các trường đào tạo Đại học, Cao đẳng, trung cấp nghề. Các cơ quan quản lý Nhà nước. Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí.	Các trường đào tạo Đại học, Cao đẳng, trung cấp nghề. Các cơ quan quản lý Nhà nước. Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí.																																																							
VI	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</p> <p>Cấu trúc chương trình</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Khối kiến thức</th> <th>Số tín chỉ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Kiến thức bắt buộc</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Kiến thức tự chọn</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Tiểu luận tổng quan</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Chuyên đề tiến sĩ (2 chuyên đề)</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Luận án</td> <td>80</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Tổng cộng</td> <td>100</td> </tr> </tbody> </table> <p>b. Các khối kiến thức Danh mục các học phần bắt buộc: 6 tín chỉ</p>	TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	1	Kiến thức bắt buộc	6	2	Kiến thức tự chọn	6	3	Tiểu luận tổng quan	2	4	Chuyên đề tiến sĩ (2 chuyên đề)	4	5	Luận án	80		Tổng cộng	100	<p>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Tên môn học</th> <th>Số tín chỉ</th> </tr> <tr> <th>Tổng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>I</td> <td>Kiến thức chung</td> <td>6 TC</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Triết học</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Tiếng Anh</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>II</td> <td>Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>17 TC</td> </tr> <tr> <td>II.1</td> <td>Kiến thức bắt buộc:</td> <td>13 TC</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Toán kỹ thuật</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Cơ học hệ nhiều vật</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Đo lường và khảo nghiệm máy</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Truyền động và điều khiển thủy lực – khí nén</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Phương pháp NCKH chuyên ngành</td> <td>2</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng	I	Kiến thức chung	6 TC	1	Triết học	3	2	Tiếng Anh	3	II	Kiến thức cơ sở ngành	17 TC	II.1	Kiến thức bắt buộc:	13 TC	3	Toán kỹ thuật	2	4	Cơ học hệ nhiều vật	3	5	Đo lường và khảo nghiệm máy	3	6	Truyền động và điều khiển thủy lực – khí nén	3	7	Phương pháp NCKH chuyên ngành	2
TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ																																																								
1	Kiến thức bắt buộc	6																																																								
2	Kiến thức tự chọn	6																																																								
3	Tiểu luận tổng quan	2																																																								
4	Chuyên đề tiến sĩ (2 chuyên đề)	4																																																								
5	Luận án	80																																																								
	Tổng cộng	100																																																								
TT	Tên môn học	Số tín chỉ																																																								
		Tổng																																																								
I	Kiến thức chung	6 TC																																																								
1	Triết học	3																																																								
2	Tiếng Anh	3																																																								
II	Kiến thức cơ sở ngành	17 TC																																																								
II.1	Kiến thức bắt buộc:	13 TC																																																								
3	Toán kỹ thuật	2																																																								
4	Cơ học hệ nhiều vật	3																																																								
5	Đo lường và khảo nghiệm máy	3																																																								
6	Truyền động và điều khiển thủy lực – khí nén	3																																																								
7	Phương pháp NCKH chuyên ngành	2																																																								

Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ
KTCK 1	Cơ sở lý thuyết mô hình hóa các quá trình làm việc của thiết bị chuyên dùng	3
KTCK 2	Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm máy	3

Danh mục các học phần tự chọn: 8/18 tín chỉ

Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ
KTCK3	Động lực học xe máy chuyên dùng	3
KTCK 4	Động lực học quá trình gia công các loại vật liệu	3
KTCK 5	Các phần mềm ứng dụng trong nghiên cứu máy	3
KTCK 6	Phương pháp xác định chế độ cắt tối ưu	3
KTCK 7	Động lực học máy khai thác lâm sản	3
KTCK 8	Động lực học máy bảo vệ thực vật	3
KTCK 9	Động lực học máy sơ chế gỗ và lâm sản ngoài gỗ	3
KTCK 10	Hệ thống động lực ô tô	3

II.2	Kiến thức tự chọn:	Chọn 4/8 TC
8	Dao động kỹ thuật	2
9	Các phần mềm ứng dụng trong kỹ thuật CK	2
10	Kỹ thuật mô phỏng máy	2
11	Động lực học máy	2
III	Kiến thức chuyên ngành	
III.1	Kiến thức bắt buộc	0TC
III.2	Kiến thức tự chọn	Chọn 22 TC theo các nhóm chuyên môn trong 88 TC
1	Cơ khí chế tạo máy	22 TC
12	Cơ sở lý thuyết gia công cắt kim loại	3
13	Máy và thiết bị công nghệ cao trong sản xuất cơ khí	3
14	Các phương pháp gia công đặc biệt (phi truyền thống)	3
15	Các phương pháp xác định độ chính xác gia công	3
16	Tự động hóa quá trình sản xuất cơ khí	3
17	Ngôn ngữ lập trình tự động APT (Automatical programming tools) trong gia công cơ khí	2
18	Lý thuyết biến dạng dẻo kim loại	3
19	Công nghệ xử lý bề mặt	2
2	Cơ khí động lực	22 TC
20	Dao động ô tô máy kéo	3
21	Lý thuyết động cơ đốt trong	3
22	Động lực học kéo và phanh ô tô máy kéo	3
23	Động lực học hướng chuyên động và điều khiển ô tô máy kéo	3
24	Thí nghiệm ô tô – máy kéo	3
25	Đánh giá trạng thái kỹ thuật ô tô máy kéo	2
26	Các hệ cơ điện tử trên ô tô máy kéo	3
27	Cơ sở thiết kế ô tô máy kéo	2
3	Cơ khí chuyên dùng	22 TC

			28	Cơ sở tính toán máy canh tác	3
			29	Cơ sở tính toán máy và thiết bị khai thác lâm sản	3
			30	Cơ sở tính toán máy và thiết bị bốc dỡ, vận chuyển lâm sản	3
			31	Cơ sở tính toán máy và thiết bị gia công gỗ	3
			32	Cơ sở tính toán máy và thiết bị bảo vệ thực vật	3
			33	Tuyển chọn máy và thiết bị	2
			34	Cơ sở tính toán máy và thiết bị chế biến lâm sản ngoài gỗ	3
			35	Cơ sở tự động hóa quá trình sản xuất	2
			4	Kỹ thuật cơ khí	22 TC
			36	Cơ sở lý thuyết gia công cắt kim loại	3
			37	Công nghệ xử lý bề mặt	2
			38	Động lực học kéo và phanh ô tô máy kéo	3
			39	Cơ sở thiết kế ô tô máy kéo	2
			40	Cơ sở tính toán máy và thiết bị khai thác - vận chuyển lâm sản	3
			41	Dao động ô tô máy kéo	3
			42	Cơ sở tính toán máy và thiết bị bảo vệ thực vật	3
			43	Cơ sở tính toán máy canh tác	3
			V	Luận văn tốt nghiệp	15
				<i>Tổng số</i>	<i>60</i>